

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Yến L**, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Số nhà 92, tổ 3, thôn LT, xã LL, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số nhà 92, tổ 3, thôn LT, xã LL, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Yến L và anh Nguyễn Hoàng Đ.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 14/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã LL, huyện ĐD, tỉnh LĐ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Yến D, sinh ngày: 24/8/2017 và cháu Nguyễn Hoàng Mỹ Dung, sinh ngày: 04/11/2019 cho anh Nguyễn Hoàng Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến L thỏa thuận nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009167 ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Yến L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS ĐD;
- UBND xã LL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Đình Anh V